

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TIỀN GIANG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 322/2018/DS-PT

Ngày: 03/10/2018

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng góp hụi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Thúy**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**

Ông Lê Thanh Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Trần Minh Hoàng** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 26 tháng 9 và ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2018/TLPT– DS ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp “*Hợp đồng góp hụi*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 111/2018/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2018/QĐ-PT ngày 30 tháng 08 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1957; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp LL, xã ML, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 1972; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp LT, xã ML, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn **Lê Thị Thanh T**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Nguyễn Thị B trình bày:*

Bà tham gia 01 phần của dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khởi khai ngày 02-3-2016 âm lịch, có 24 phần do chị Lê Thị Thanh T làm đầu thảo, bà B đóng hụi được 23 kỳ, tháng hụi chót ngày 02 – 01 – 2018 âm lịch bà hốt nhưng chị T không giao tiền, nhiều lần bà đến đòi chị T thì chị T hẹn lần lựa sau đó thì lật lọng nói giao hụi rồi. Bà B khởi kiện yêu cầu chị T trả 45.000.000 đồng tiền hụi (đã trừ 1.000.000 đồng tiền thảo hoa hồng cho chị T), trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:*

Chị T làm chủ thảo hụi tại địa phương, bà B tham gia chơi 01 phần của dây hụi tháng 2.000.000 đồng, khởi khai ngày 02-3-2016 âm lịch, có 24 phần, bà B đóng được 23 kỳ hụi sống và hốt chót số tiền 46.000.000 đồng, trừ 1.000.000 đồng hoa hồng còn lại 45.000.000 đồng và chị đã giao đủ tiền hụi cho bà B ngày 26-12-2017 âm lịch, thời điểm giao hụi có thỏa thuận cần trừ tiền hụi của các dây hụi khác bà B phải đóng là 2.780.000 đồng, như vậy bà B thực nhận số tiền 42.220.000 đồng. Chị T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà B.

Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2018/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị B.

Buộc chị Lê Thị Thanh T phải giao hụi trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chị T chậm thi hành án thì còn sẽ phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, mức lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, chị Lê Thị Thanh T có đơn kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Lê Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền hụi là 45.000.000 đồng; Bà B không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

- Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng đúng pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 111/2018/DS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện CB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

Xét đơn kháng cáo của chị Lê Thị Thanh T không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền hụi 45.000.000 đồng, vì cho rằng đã giao số tiền trên cho bà B xong.

Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thống nhất việc tham gia chơi hụi, giao hụi, đóng tiền hụi bằng hình thức là chủ hụi (chị T) sẽ giao cho hụi viên (bà B) 01 cuốn sổ trong đó chị T là người ghi danh sách hụi viên, người nào hốt hụi rồi thì gạch tên, người nào hốt hụi thì sẽ ghi số tiền hụi hốt và giao tiền, cuốn sổ thì hụi viên sẽ giữ. Hai bên tham gia chơi hụi từ năm 2014, tổng cộng có khoảng 13 dây hụi, 11 dây hụi đã mãn, hiện chỉ còn 02 dây hụi chưa mãn và bà B chưa hốt 02 dây hụi này. Hình thức tham gia đóng tiền hụi, hốt hụi tất cả các dây hụi khác các bên đều thống nhất như trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử có đôi chiếu cuốn sổ gốc mà bà B giữ cũng đúng như lời các đương sự đã trình bày. Đối với dây hụi khai ngày 02/3/2016 (AL), mãn ngày 02/01/2018 (AL), là dây hụi các bên đương sự đang tranh chấp thì bà B là người hốt hụi chót; Chị T có ghi trong cuốn sổ do bà B giữ là số tiền hụi giao cho bà B là 45.000.000 đồng, trừ số tiền 02 dây hụi còn sống

là 2.780.000 đồng, còn lại số tiền 42.220.000 đồng đã giao đủ, sau đó giao cuốn sổ cho bà B tiếp tục giữ. Chị T cho rằng khi viết xong là giao tiền và đưa sổ cho bà B giữ; Bà B cho rằng chị T ghi vào sổ nhưng chưa giao tiền. Như vậy việc chứng minh này thuộc về phía bà B chứ không phải chị T. Vì cuốn sổ này do bà B giữ mà các dây hụi khác cũng ghi như vậy thì các bên đều thống nhất là ghi vào sổ xong là đã nhận tiền. Do nguyên đơn không chứng minh được yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, chị T cho rằng ngày giao phần hụi trên là mùng 02 tháng 01 tết (AL), do đầu năm không tiện việc giao nhận tiền nên chị T giao tiền vào ngày 26/12 (AL) trước 06 ngày của dây hụi đang tranh chấp; Bà B cũng thừa nhận vào ngày 26/12 (AL) nêu trên Bà có nhận tiền hụi của chị T tại sạp bán hàng của chị T (cũng có một số nhân chứng có chứng kiến và có lời khai cung cấp cho Tòa) nhưng là tiền của một dây hụi khác mãn ngày 26/11 (AL), lời khai này của bà B không được chị T thừa nhận và cũng không phù hợp với cuốn sổ hụi ghi chép mà bà B đang giữ. Từ các cơ sở trên yêu cầu khởi kiện của bà B không có chứng cứ gì để chứng minh, yêu cầu này cũng không được phía chị T thừa nhận. Do đó không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B về việc đòi chị T trả số tiền hụi 45.000.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Thanh T, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 111/2018/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CB.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang chưa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 471, 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Lê Thị Thanh T; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 111/2018/DS-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện CB.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về việc đòi chị Lê Thị Thanh T trả số tiền hụi là 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị B phải chịu 2.250.000 đồng (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000 đồng (*một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 08476 ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

CB, nên bà B còn phải nộp tiếp số tiền là 1.125.000 đồng (*một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Chị Lê Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại cho chị Lê Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 08971 ngày 05/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CB.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 8 giờ ngày 03 tháng 10 năm 2018, có mặt các bên đương sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện CB;
- CC THADS huyện CB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thúy

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Sâm Hương – Lê Thanh Toàn

Võ Thị Thu Thúy

